TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2020/DS-ST
Ngày: 28/7/2020
V/v tranh chấp: "*Hụi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**

2. Ông **Trần Văn Nhu**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kim Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 192/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp "*Hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2020/QĐXXST-DS ngày 09/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị N**, sinh năm: 1950.

Địa chỉ: Ấp 02, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: - Anh **Lê Văn B**, sinh năm: 1974

- Chị **Nguyễn Thị Ngọc L,** sinh năm: 1980.

Cùng địa chỉ: Tổ 02, ấp 02, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Bà N, anh B, chị L có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện đề ngày 12/9/2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hồ Thị N trình bày:

Bà làm đầu thảo hụi. Vợ chồng anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị Ngọc L có tham gia chơi hụi của bà nhiều dây. Các dây hụi vợ chồng anh B, chị L tham gia đều đã hốt và đã mãn hụi nhưng không đóng hụi chết cho bà đầy đủ. Vào ngày 20/02/2020, vợ chồng anh B, chị L có viết biên nhận nợ cho bà còn nợ lại số tiền là 150.000.000 đồng. Sau khi viết biên nhận, vợ chồng anh B, chị L có trả cho bà được số tiền là 2.000.000 đồng thì ngưng luôn đến nay. Nay bà yêu cầu vợ chồng anh B, chị L liên đới trả cho bà số tiền 148.000.000 đồng.

- *Theo Tờ tự khai đề ngày 25/6/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị Ngọc L cùng trình bày*: Anh, chị thừa nhận có tham gia chơi nhiều dây hụi cho bà N làm đầu thảo như lời bà N khai là đúng. Sau khi đối chiếu nợ, anh, chị còn nợ bà N số tiền hụi chết là 150.000.000 đồng. Biên nhận ngày 20/02/2020 là do anh, chị viết và ký tên. Sau khi viết biên nhận, vợ chồng anh, chị có trả cho bà N được 2.000.000 đồng thì ngưng. Nay anh, chị cũng đồng ý trả cho bà N số tiền 148.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi xong nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Bà N kiện anh B, chị L tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp*: Bà N kiện anh B, chị L yêu cầu trả số tiền nợ hụi, nên xác định đây là tranh chấp về hụi theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Bà Hồ Thị N làm đầu thảo hụi, vợ chồng anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị Ngọc L là tay em tham gia chơi nhiều dây hụi do bà N làm đầu thảo. Các dây hụi vợ chồng anh B, chị L tham gia chơi đều đã hốt và đã mãn hụi, nhưng không đóng hụi chết cho bà N đầy đủ. Vào ngày 20/02/2020 vợ chồng anh B, chị L có viết biên nhận nợ còn nợ bà N số tiền là 150.000.000 đồng. Sau khi viết biên nhận, vợ chồng anh B, chị L có trả cho bà được số tiền là 2.000.000 đồng thì ngưng luôn đến nay. Đồng thời, bà N cung cấp chứng cứ là biên nhận nợ đề ngày 20/02/2020.

Anh B, chị L thừa nhận có tham gia chơi nhiều dây hụi cho bà N làm đầu thảo như lời bà N khai là đúng. Các dây hụi anh, chị đã hốt và hụi cũng đã mãn. Anh B, chị L thừa nhận biên nhận nợ đề ngày 20/02/2020 do bà N cung cấp đúng là do anh, chị viết và ký ghi họ tên. Biên nhận đề ngày 20/02/2020 có nội dung: "*Con tên Lê Văn B, ấp 2, xã Tân Hưng, Cái Bè, Tiền Giang có mượn của bà Hồ Thị N số tiền 150.000.000 đồng*…", phía dưới có chữ ký của anh B, chị L. Sau khi viết biên nhận, vợ chồng anh B, chị L có trả cho bà N 2.000.000 đồng.

Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều khai thống nhất vợ chồng anh B, chị L còn nợ lại bà N số tiền 148.000.000 đồng.

Mặc dù nội dung biên nhận ghi là tiền mượn, nhưng các đương sự đều trình bày thống nhất đây là tiền nợ hụi, nên xác định đây là tranh chấp hụi quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự

Xét thấy, thỏa thuận tổ chức và tham gia hụi giữa các bên đã thực tế phát sinh. Sau khi hốt hụi và các dây hụi anh B, chị L tham gia chơi đến nay đều đã mãn, nhưng anh chị không đóng hụi chết cho bà N là có lỗi vi phạm thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Do vậy, xét yêu cầu của bà N yêu cầu anh B, chị L trả cho bà số tiền 148.000.000 đồng là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N. Buộc anh B, chị L có trách nhiệm L đới trả cho bà N số tiền 148.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 280 của Bộ luật dân sự.

Đối với yêu cầu xin trả dần của bị đơn: Tại phiên tòa, anh B, chị L yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng. Xét yêu cầu xin trả dần của anh B, chị L là nhằm kéo dài thời gian trả nợ gây thiệt thòi đến quyền lợi bà N và không được bà N đồng ý, nên không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của anh B, chị L.

[3]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, nên anh B, chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 471, Điều 280, Điều 288 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị N.

- Buộc anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị Ngọc L liên đới trả cho bà Hồ Thị N số tiền 148.000.000 đồng.

- Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh B, chị L chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh B, chị L liên đới chịu 7.400.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo:

- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM VĂN NHỊN